

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LÀO CAI



QUY TRÌNH KỸ THUẬT NỘI SOI ĐẠI TRỰC TRÀNG TOÀN BỘ ỐNG MỀM CÓ SINH THIẾT QTKT.TDCN.15

	Người viết	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	BS CKI. Nguyễn Thu Hà	BSCKII. Bùi Việt Quý	BSCKII. Phạm Văn Thịnh
Ký		 	

QUY TRÌNH

NỘI SOI ĐẠI TRỰC TRÀNG TOÀN BỘ ỐNG MỀM CÓ SINH THIẾT

1. ĐẠI CƯƠNG

Soi đại tràng là một kỹ thuật đưa một ống soi mềm qua hậu môn đi ngược lên đến manh tràng để quan sát toàn bộ niêm mạc đại tràng. Nếu cần thiết có thể tiến hành sinh thiết tổn thương ở đại tràng và một số thủ thuật như cắt polyp, lấy dị vật, tiêm cầm máu

2. CHỈ ĐỊNH

2.1. Chỉ định soi đại tràng chẩn đoán

- Bệnh nhân có tiền gia đình có người mắc ung thư đại tràng
- Đi ngoài ra máu (soi dạ dày bình thường)
- Thiếu máu chưa rõ nguyên nhân
- Ía chảy kéo dài chưa rõ nguyên nhân
- Ía chảy cấp tính
- Rối loạn đại tiện
- Đau dọc khung đại tràng không rõ nguyên nhân
- Chảy máu thấp chưa rõ nguyên nhân
- Soi kiểm tra định kỳ bệnh nhân có polype. Ung thư đại tràng
- Các bệnh viêm đại tràng do mọi nguyên nhân.
- Suy tim điều trị ổn định

2.2. Chỉ định soi đại tràng điều trị

- Cắt polype
- Lấy dị vật
- Cầm máu
- Nong chỗ hẹp
- Điều trị xoắn đại tràng

3. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Thủng đại tràng
- Viêm phúc mạc
- Suy tim nặng độ III - IV
- Nhồi máu cơ tim mới.
- Mới mổ đại tràng, mổ tiểu khung
- Phình lớn động mạch chủ bụng
- Có thai trên 3 tháng.
- Bệnh nhân có tắc mạch phổi

- Bệnh nhân đang trong tình trạng sốc.

4. THẬN TRỌNG

5. CHUẨN BỊ

5.1. Người thực hiện

- Bác sĩ chuyên khoa
- Kỹ thuật viên
- Điều dưỡng

5.2. Thuốc:

- Thuốc tan bọt
- Thuốc nhuộm màu để phát hiện tổn thương nghi ngờ: xanhmethylene, Indigocarmin
- Gel bôi trơn

5.3. Vật tư

- Găng tay
- Gạc
- Giấy lau
- Khăn lau
- Kim sinh thiết

5.4. Phương tiện: Máy nội soi đại tràng ống mềm và các dụng cụ kèm theo máy soi:

- Máy hút
- Nguồn sáng
- Màn hình

5.5. Người bệnh.

- NB được giải thích rõ về lợi ích của soi đại tràng, các tai biến của thủ thuật, NB đồng ý soi thì mới tiến hành Nội soi cho NB.
- Ngày hôm trước khi soi: Ăn nhẹ, ít chất xơ
- Hường dẫn bệnh nhân uống thuốc tẩy ruột theo hướng dẫn, NB sẽ đi tiêu nhiều lần, đi đến khi nào ra nước trong và cho đến khi ruột sạch hoàn toàn.
- Trong một số trường hợp, NB có chống chỉ định uống thuốc tẩy ruột (ví dụ: Bệnh tim mạch, rối loạn nước điện giải, nghẹt tắc ruột...) Bác sĩ sẽ chuẩn bị cho NB trước soi bằng cách thụt tháo.
- Trong trường hợp NB có chỉ định cắt polype, Bác sĩ cần hỏi tiền sử về các xét nghiệm cơ bản như: xét nghiệm về đông máu, các thuốc đang dùng nếu có.
- Không uống thuốc bám dính trước 4 ngày

5.6. Hồ sơ bệnh án

5.7. Thời gian thực hiện kỹ thuật: Khoảng 1/6 – 1/4 giờ (10 - 15phút).

5.8. Địa điểm thực hiện kỹ thuật: Phòng nội soi

5.9. Kiểm tra hồ sơ

- Kiểm tra người bệnh
- Thực hiện bảng kiểm an toàn phẫu thuật, thủ thuật
- Đặt tư thế bệnh nhân

6. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

6.1. Bước 1: Mời người bệnh vào phòng, hướng dẫn người bệnh thay quần đúng quy cách để nội soi đại tràng

- Hướng dẫn người bệnh nằm lên cẳng làm thủ thuật đúng tư thế

6.2. Bước 2: Bác sĩ giải thích về quy trình của cuộc soi và động viên bệnh nhân trước khi tiến hành thủ thuật

- Thông báo cho người bệnh bắt đầu làm thủ thuật, hướng dẫn người bệnh phối hợp trong quá trình làm thủ thuật

6.3. Bước 3: Bác sĩ tiến hành thủ thuật nội soi theo quy trình chuẩn, quan sát niêm mạc hậu môn, trực tràng và toàn bộ đại tràng. Ra y lệnh chụp ảnh minh họa tổn thương. Ra y lệnh làm sinh thiết, can thiệp thủ thuật như cắt polyp, kẹp clip cầm máu... nếu cần. Trong quá trình nội soi, kỹ thuật viên hỗ trợ ép bụng theo y lệnh của bác sĩ, luôn theo dõi tình trạng của bệnh nhân, thông báo cho Bác sĩ khi có bất thường, luôn động viên và hướng dẫn bệnh nhân hợp tác để tiến hành thủ thuật thuận lợi

6.4. Bước 4: Sau khi kết thúc thủ thuật, Bác sĩ đánh và in kết quả, bổ sung phiếu thủ thuật, xét nghiệm giải phẫu bệnh nếu cần. Kỹ thuật viên rửa máy theo quy trình khử khuẩn

6.7. Bước 5: Sau khi Bác sĩ kết thúc quá trình nội soi, kỹ thuật viên hướng dẫn người bệnh thay quần sạch và hướng dẫn người bệnh ra ngoài phòng nội soi ngồi chờ kết quả

6.6. Bước 6: Kết thúc quy trình:

- Trả và giải thích về kết quả nội soi cho người bệnh
- Hướng dẫn người bệnh mang kết quả đến phòng khám ban đầu

7.1. Tai biến trong khi thực hiện kỹ thuật

- Thủng đại tràng: Cách xử lý, dùng nhiều clip kẹp chỗ thủng (nếu lỗ thủng nhỏ) còn trường hợp lỗ thủng lớn thì chuyển khoa ngoại mổ cấp cứu.

- Chướng hơi nhiều: Hút hết hơi

- Biện pháp phòng tránh: Bác sĩ nội soi đưa máy thao tác nhẹ nhàng, hạn chế bơm hơi, không quan sát thấy đường không được đẩy máy.

7.2. Tai biến sau khi thực hiện kỹ thuật

- Chảy máu đại tràng nhất là cắt polype, lấy dị vật : tiến hành tiêm cầm máu hoặc dùng clip để kẹp cầm máu.

7.3. Biến chứng muộn

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ y tế, *Bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội – 2001.
2. Bộ y tế, *Thực hành điều trị, tập I và II*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội – 2001.
3. Bệnh viện Bạch Mai, Khoa Tiêu hóa (2001) “Ứng dụng nội soi trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý tiêu hóa” trang 71-77.
4. Bệnh viện Bạch Mai, Khoa Tiêu hóa (2001) “Ứng dụng nội soi trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý tiêu hóa”
5. Bộ Y tế (1999) “*Hướng dẫn quy trình kỹ thuật bệnh viện*”